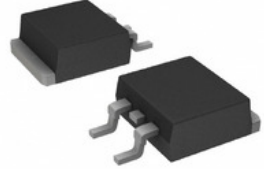


DATASHEET

HUFA76439S3S

| | | |
|--------------------|---|---|
| Giới thiệu | MOSFET N-CH 60V 75A D2PAK |  |
| Loại sản phẩm | Transistor - FETs, MOSFETs - Đơn | |
| Nhà sản xuất | AMI Semiconductor / ON Semiconductor | |
| Website | semitech.vn | |
| Báo giá & đặt hàng | Hotline: 0919944885 - admin@semitech.vn | |

Thông tin sản phẩm

HUFA76439S3S là hàng mới và nguyên bản, Tìm cổ phiếu linh kiện điện tử HUFA76439S3S, Bảng dữ liệu, hàng tồn kho và giá tại **Semitech.vn** trực tuyến, Đặt hàng HUFA76439S3S AMI Semiconductor / ON Semiconductor với sự bảo đảm và tin cậy từ Giới hạn công nghệ **Semitech.vn**. Giao hàng qua DHL / FedEx / UPS. Thanh toán bằng chuyển khoản hoặc PayPal là OK.

| | | | |
|--------------------------------------|----------------------------------|---|--|
| Mã SP | HUFA76439S3S | Thông tin sản phẩm | MOSFET N-CH 60V 75A D2PAK |
| Loại sản phẩm | Transistor - FETs, MOSFETs - Đơn | Nhà sản xuất | AMI Semiconductor / ON Semiconductor |
| Gói / Trường hợp | Tube | VGS (th) (Max) @ Id | 3V @ 250 μ A |
| Vgs (Tối đa) | \pm 16V | Công nghệ | MOSFET (Metal Oxide) |
| Gói thiết bị nhà cung cấp | D ² PAK (TO-263AB) | Loại | UltraFET™ |
| Rds On (Max) @ Id, VGS | 12 mOhm @ 75A, 10V | Điện cực phân tán (Max) | 155W (Tc) |
| Bao bì | Tube | Gói / Case | TO-263-3, D ² Pak (2 Leads + Tab), TO-263AB |
| Nhiệt độ hoạt động | -55°C ~ 175°C (Tj) | gắn Loại | Surface Mount |
| Độ nhạy độ ẩm (MSL) | 1 (Unlimited) | Tình trạng miễn phí / Tình trạng RoHS | Lead free / RoHS Compliant |
| Điện dung đầu vào (Ciss) (Max) @ Vds | 2745pF @ 25V | Phím cổng (Qg) (Max) @ Vgs | 84nC @ 10V |
| Loại FET | N-Channel | Điện thế ổ đĩa (Max Rds On, Min Rds On) | 4.5V, 10V |

| | | | |
|--|---|----------------|--|
| Xả để nguồn điện áp (V _{dss}) | 60V | miêu tả cụ thể | N-Channel 60V 75A (Tc) 155W (Tc) Surface Mount D ² PAK (TO-263AB) |
| Hiện tại - Drain liên tục (I _d) @ 25 ° C | 75A (Tc) | - | |
| Báo giá & đặt hàng | Hotline: 0919944885 - admin@semitech.vn | | |

Danh mục sản phẩm

1. Các mô-đun điều khiển năng lượng
2. Diode - Bộ chỉnh lưu - Đơn
3. Diode - Bộ chỉnh lưu - Mảng
4. Diode - Bộ chỉnh lưu cầu
5. Điốt - điện dung biến thiên (Varicaps, Varactors)
6. Điốt - RF
7. Điốt - Zener - Đơn
8. Điốt - Zener - mảng
9. Thyristor - DIACs, SIDACs
10. Thyristor - SCR
11. Thyristor - SCRs - Các mô-đun
12. Thyristor - TRIAC
13. Transistors - FETs, MOSFETs - RF
14. Transistors - lưỡng cực (BJT) - RF
15. Transistors - Mục đích đặc biệt
16. Transistor - FETs, MOSFETs - Đơn
17. Transistor - FETs, MOSFETs - Mảng
18. Transistor - IGBT - Đơn
19. Transistor - IGBT - Mảng
20. Transistor - IGBTs - Các mô-đun
21. Transistor - JFETs
22. Transistor - Lập trình Unijunction
23. Transistor - lưỡng cực (BJT) - đơn
24. Transistor - lưỡng cực (BJT) - đơn, Pre-Biased
25. Transistor - Lưỡng cực (BJT) - Mảng
26. Transistor - Lưỡng cực (BJT) - Mảng, Pre-Biased